

CK.0000071224

LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGÔN NGỮ HỌC

NGUYỄN VĂN KHANG

CHÍNH SÁCH
NGÔN NGỮ
&
LẬP PHÁP
NGÔN NGỮ
Ở VIỆT NAM



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

**CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ
VÀ LẬP PHÁP NGÔN NGỮ
Ở VIỆT NAM**

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Nguyễn Văn Khang

Chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam /
Nguyễn Văn Khang. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 664tr. ; 24cm

ĐTTS ghi: Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Viện
Ngôn ngữ học. - Thư mục: tr. 544-555

1. Ngôn ngữ 2. Chính sách 3. Lập pháp 4. Việt Nam

495.922 - dc23

KXH0026p-CIP

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGÔN NGỮ HỌC

NGUYỄN VĂN KHANG

CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ
VÀ LẬP PHÁP NGÔN NGỮ
Ở VIỆT NAM

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2014

LỜI NÓI ĐẦU

1. *Chính sách ngôn ngữ và Lập pháp ngôn ngữ* là những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ học xã hội vĩ mô. Theo đó, cuốn sách này được cấu trúc gồm hai phần và mỗi phần gồm có ba nội dung chính:

- 1) Cơ sở lí thuyết về chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ;
- 2) Kinh nghiệm về xây dựng chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ của các quốc gia trên thế giới;
- 3) Nhìn lại chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ của Việt Nam và những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay.

Cụ thể như sau:

Phần I. Chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam, tập trung trình bày chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam qua các thời kì. Nội dung gồm 6 chương:

Chương 1. *Những vấn đề lí thuyết về chính sách ngôn ngữ*, trình bày quan niệm về chính sách ngôn ngữ, cơ sở hình thành chính sách ngôn ngữ, mối quan hệ giữa chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ, phạm vi của chính sách ngôn ngữ và những cơ sở để xây dựng chính sách ngôn ngữ.

Chương 2. *Chính sách ngôn ngữ của các quốc gia trên thế giới*, trình bày các mô hình chính sách ngôn ngữ trên thế giới như chính sách ngôn ngữ ẩn, chính sách ngôn ngữ hiện, chính sách đối với ngôn ngữ quốc gia, ngôn ngữ chính thức, chính sách đối với ngôn ngữ các dân tộc thiểu số. Chú trọng tới xu thế toàn cầu hoá và hội nhập, chương này dành một phần cho chính sách ngôn ngữ của các quốc gia trên thế giới đối với tiếng Anh, trong đó chú trọng tới các quốc gia Đông Nam Á.

Chương 3. *Chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ khi có Đảng đến năm 1954;*

Chương 4. *Chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ năm 1954 đến năm 1975;*

Chương 5. *Chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam từ năm 1975 đến nay.*

Không phân chia theo nội dung chính sách mà phân chia theo diễn tiến lịch sử, các chương này muốn hướng tới một cái nhìn đầy đủ về chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam gắn với bối cảnh xã hội Việt Nam. Cách trình bày này nhằm làm nổi bật một nhận định quan trọng của ngôn ngữ học xã hội đó là: chính sách ngôn ngữ gắn chặt với cảnh huống ngôn ngữ. Một chính sách ngôn ngữ đúng đắn, khả thi là một chính sách được xây dựng trên cơ sở của cảnh huống ngôn ngữ.

Chương 6. *Những vấn đề đặt ra về chính sách ngôn ngữ ở Việt Nam hiện nay*, trình bày những nhân tố xã hội - ngôn ngữ tác động đến tình hình ngôn ngữ ở Việt Nam. Trên cơ sở đó, đề xuất một số nội dung về chính sách ngôn ngữ của Việt Nam trong giai đoạn mới.

Phần II. Lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam, tập trung trình bày những vấn đề về lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam. Nội dung gồm 5 chương:

Chương 7. *Những vấn đề chung về lập pháp ngôn ngữ và Luật Ngôn ngữ*, gồm hai nội dung cơ bản mang tính lí luận về lập pháp ngôn ngữ (khái niệm lập pháp ngôn ngữ, nội dung của lập pháp ngôn ngữ, cơ sở của lập pháp ngôn ngữ,...) và luật ngôn ngữ (khái niệm luật ngôn ngữ, các kiểu luật ngôn ngữ, cấu trúc và nội dung của luật ngôn ngữ). Bên cạnh đó, chương này cũng trình bày một nội dung quan trọng là "quyền ngôn ngữ"- một nội dung không thể thiếu đối với lập pháp ngôn ngữ và luật ngôn ngữ.

Chương 8. *Kinh nghiệm xây dựng Luật Ngôn ngữ của các quốc gia trên thế giới: khảo sát trường hợp*, đúng như tên gọi của chương,

giới thiệu luật ngôn ngữ của 3 quốc gia, gồm Luật Ngôn ngữ của Cộng hoà Liên bang Nga với hai bộ luật ngôn ngữ, một bộ luật về ngôn ngữ dân tộc và một bộ luật về ngôn ngữ nhà nước; Luật Ngôn ngữ của Trung Quốc xuất hiện vào đầu thế kỉ XXI và Luật Ngôn ngữ của Adecbaizan ở hai giai đoạn khác nhau. Việc lựa chọn này không ngoài mục đích có thể rút ra được những kinh nghiệm trong việc xây dựng Luật Ngôn ngữ.

Chương 9. *Cơ sở xây dựng Luật Ngôn ngữ ở Việt Nam*, trình bày những cơ sở xã hội và ngôn ngữ cũng như thái độ ngôn ngữ (qua điều tra khảo sát) đối với việc xây dựng luật ngôn ngữ ở Việt Nam. Qua nghiên cứu, khảo sát của chương này cho thấy, điều kiện đã đủ và đến lúc cần thiết phải có Luật Ngôn ngữ ở Việt Nam.

Chương 10. *Định hướng xây dựng Luật Ngôn ngữ ở Việt Nam*, phác thảo một bộ khung về Luật Ngôn ngữ của Việt Nam với đầy đủ nội dung trên cơ sở lí thuyết cũng như kinh nghiệm xây dựng Luật Ngôn ngữ của các quốc gia và thực tế của Việt Nam.

Chương 11. *Đặc điểm của tiếng Việt trong văn bản quy phạm pháp luật*, trên cơ sở định vị khái niệm "văn bản quy phạm pháp luật" và chỉ ra những đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ pháp luật, nghiên cứu khảo sát một số đặc điểm của tiếng Việt được sử dụng trong 4 bản Hiến pháp và một số bộ luật, luật của Việt Nam.

2. Cuốn này được hình thành trên cơ sở 2 đề tài cấp Bộ do tôi làm Chủ nhiệm vào thời gian (2009 - 2012). Những nội dung khoa học trong cuốn này là phần viết của tôi. Tuy nhiên, để có được những trang viết với nội dung như vậy, không thể không nhờ vào tư liệu thu thập của các cộng sự. Nhân đây, tôi xin bày tỏ lời cảm chân thành tới:

TS. Nguyễn Thị Kim Loan cung cấp các tài liệu về luật ngôn ngữ của một số quốc gia trên thế giới.

TS. Lê Minh Hà cung cấp các tài liệu về chính sách ngôn ngữ ở Đấng Nam Á.

ThS. Nguyễn Phương Anh cung cấp một số tư liệu về tiếng Việt trong văn bản pháp luật.

Nghiên cứu viên Nguyễn Thị Ly Na thu thập tư liệu về chính sách ngôn ngữ của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Cảm ơn các đồng nghiệp (ThS. Lê Thị Lâm, ThS. Lương Thị Mơ, ThS. Nguyễn Thị Thanh Tâm) cùng các nghiên cứu sinh, học viên cao học, cử nhân Ngôn ngữ học do tôi hướng dẫn đã cung cấp tư liệu và động viên, góp ý cho việc hoàn thành cuốn sách.

Đồng thời, xin chân thành cảm ơn Nhà xuất bản Khoa học xã hội, đặc biệt là PGS.TS. Nguyễn Xuân Dũng - Giám đốc - Tổng Biên tập - đã tạo điều kiện thuận lợi cho cuốn sách được ấn hành và biên tập viên Quế Hương đã biên tập, góp phần hoàn chỉnh bản thảo.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song, chắc chắn cuốn sách vẫn còn nhiều sai sót. Rất mong nhận được những ý kiến góp ý chân thành của tất cả bạn đọc.

Hà Nội, tháng 8 năm 2014

Tác giả

GS.TS. NGUYỄN VĂN KHANG

PHẦN I

CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VỀ CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ

1.1. KHÁI NIỆM CHÍNH SÁCH VÀ CHÍNH SÁCH NGÔN NGỮ

1.1.1. Khái niệm "chính sách"

1.1.1.1. Muốn đưa ra được khái niệm về *chính sách ngôn ngữ*, trước hết cần làm rõ khái niệm *chính sách*.

Từ điển bách khoa Việt Nam xem *chính sách* là thuật ngữ chuyên ngành chính trị và định nghĩa như sau: *Chính sách* (thuật ngữ chính trị) là "Những chuẩn tắc cụ thể để thực hiện đường lối, nhiệm vụ; được thực hiện trong một thời gian nhất định, trên những lĩnh vực cụ thể nào đó. Bản chất, nội dung và phương hướng của chính sách tùy thuộc tính chất của đường lối, nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... Muốn định ra chính sách đúng phải căn cứ vào tình hình thực tiễn trong từng lĩnh vực, từng giai đoạn, phải vừa giữ vững mục tiêu, phương hướng được xác định trong đường lối, nhiệm vụ chung, vừa linh hoạt vận dụng vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể". Định nghĩa này đã nêu ra các yếu tố tạo thành khái niệm chính sách như nội dung, lĩnh vực, thời điểm, cơ sở để hoạch định chính sách, việc thực thi chính sách,... nhưng dường như còn thiếu một yếu tố là "chủ thể đưa ra chính sách". Điều này được thể hiện trong các định nghĩa khác về chính sách.

Các từ điển tiếng Anh khi định nghĩa từ *chính sách* (policy) đều đề cập đến chủ thể chính sách: *Chính sách* được hiểu là kế hoạch hành động, sự trình bày những ý tưởng,... do một chính phủ, đảng chính trị, tổ chức doanh nghiệp,... đưa ra hoặc áp dụng" [Advance